UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2614/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai và Đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-BTP ngày 30/8/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký giao dịch đảm bảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường *(Tờ trình số:2822/TTr-STNMT ngày 31/10/2018)* và Chánh Văn phòng UBND tỉnh *(Tờ trình số: 543/ TTr-VP ngày 02/11/2018),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai và Đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 23/11/2015; Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 24/6/2016; Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 24/6/2016; Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TN_T, $KSTTHC_2$,NC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị).

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đơn giá dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	- 20 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Thông tư số 33/20177TT-BTNMT ngày 29/9/2017
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	- 07 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày

						19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (6) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đơn giá dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- 60 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Văn phòng UBND tỉnh.	Không	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
2.	Thẩm định nhu cầu sử	- Giao đất, thuê đất: 20 ngày	Bộ phận một cửa	Không	Không	(1) Luật đất đai số

	dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng); - Chuyển mục đích sử dụng đất: 15 ngày làm việc.	Sở Tài nguyên và Môi trường.			45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức	- 20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí: 100.000 đồng/giấy.	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số

	nước ngoài có chức năng ngoại giao.					53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
4.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- 20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí: 100.000 đồng/giấy.	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
5.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	- 15 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế -	Bộ phận một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số

		xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.				30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. (6) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
6.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	- 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai.	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (6) Quyết định số

						13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
7.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
8.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- 03 ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	

9.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
10.	Đăng ký xác lập quyền sử-	10 ngày làm việc, kể từ	Bộ phận một cửa	- Lệ phí:	Áp dụng theo quy định	(1) Luật đất đai số

	dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	30.000 đồng/giấy.	tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
11.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 02 ngày.	Bộ phận một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
12.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	- Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
13.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	

		khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				
14.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	- Lệ phí: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
15.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	- Lệ phí: + Các phường thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị 28.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
16.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013

			tỉnh.		ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
17.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của Thanh tra tỉnh (bao gồm cả thời gian thông báo cho người sử dụng đất).	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

						(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (6) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
18.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	- Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy. - Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp UBND tỉnh cấp giấy. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy. * Trường hợp có tài sản: 500.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày

		ngày làm việc.				27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
19.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy. - Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp UBND tỉnh cấp giấy. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy. * Trường hợp có tài sản: 500.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
20.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	- Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy. - Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp UBND tỉnh cấp giấy.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 500.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

	xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (6) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/11/2015 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
23.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã	- Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy.	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy. * Trường hợp có tài	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

		- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.				(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
21.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	- Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
22.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình	- Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực	Bộ phận một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường	- Lệ phí: 100.000 đồng/giấy. * Trường hợp có tài sản: 500.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số

	chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp UBND tỉnh cấp giấy. + Sở Tài nguyên và Môi trường: 25 ngày. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		sản: 500.000 đồng/giấy.		15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7)Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

24.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; *tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận*	+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	Bộ phận một cửa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.

		sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				(10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
25.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Sở Tài nguyên và Môi trường: 20 ngày. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. * Trường hợp cấp giấy CN: 500.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số

						01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
26.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; *đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào*	- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số

	doanh nghiệp.					01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
27.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	- Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (6) Nghị định số

						01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số
29.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	

						01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
30.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.	- Lệ phí: 30.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đơn giá dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	- 45 ngày làm việc, trong đó: + Cơ quan thẩm tra, xác minh tham mưu giải quyết: 40 ngày; + UBND cấp huyện: 05 ngày. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

		thực hiện được tăng thêm 15 ngày.				
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	- Thẩm định nhu cầu sử dụng đất: Không quá 30 ngày (kể cả thời gian lấy ý kiến UBND cấp xã). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện tại Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 15 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	- Giao đất, cho thuê đất: Không quá 15 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 200.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 100.000 đồng/giấy. - Lệ phí:	Không	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 53/2016/QĐ-

		khó khăn thì thời gian thực hiện tại Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 15 ngày.		+ Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy.		UBND ngày 21/12/2016.
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). - Trường hợp người sử dụng đất có yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận thì thời gian thực hiện theo thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 15 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 200.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 100.000 đồng/giấy. - Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016. Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.

5	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ . - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 (5) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (6) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy. * Cấp GCN có tài sản gắn liền với đất: + TP Đông Hà	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (6) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

				và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.		
7	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (5) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (6) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
8	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ chưa có bản đồ thửa đất mà phải đo đạc lập bản đồ thì tính thêm 10 ngày đo đạc lập bản đồ).	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-

	nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	+ Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.		BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
9	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ chưa có bản đồ thửa đất mà phải đo đạc lập bản đồ thì tính thêm 10 ngày đo đạc lập bản đồ). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-

						UBND ngày 21/12/2016.
10	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
11	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

						(5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
12	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
13	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả	- Lệ phí: + Thành phố	Áp dụng theo quy định tại Quyết định	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày

	sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	lệ (trường hợp hồ sơ chưa có bản đồ thửa đất mà phải đo đạc lập bản đồ thì tính thêm 10 ngày đo đạc lập bản đồ). - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 20.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 10.000 đồng/giấy.	số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
14	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	1. Đối với trường hợp do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 2. Đối với trường hợp do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-

		nhận hồ sơ hợp lệ. * Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 15 ngày làm việc.				BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
15	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	1. Đối với trường hợp do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: Không quy định. 2. Đối với trường hợp do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận: Không quy định.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.
16	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-

			nếu có nhu cầu	đồng/giấy. * Cấp GCN có tài sản gắn liền với đất: + TP Đông Hà và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.		BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
17	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; *tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận (chưa xây dựng)*	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 15 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy. * Cấp GCN có tài sản gắn liền với đất: + TP Đông Hà	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.

				và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.		(7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu	- Lệ phí: + TP Đông Hà và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-

						UBND ngày 21/12/2016.
19	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
20	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện;	Không	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày	(1) Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

		có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.		16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (5) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018.
21	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thẩm định điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 25.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 12.000 đồng/giấy. * Cấp GCN có tài sản gắn liền với đất: + TP Đông Hà và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/11/2015 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

22	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; *tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận*	- Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.				
23	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. * Trường hợp cấp giấy CN: + TP Đông Hà và TX Quảng Trị: 100.000 đồng/giấy. + Khu vực khác: 50.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013

	trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; *đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp*	không cấp mới giấy chứng nhận). - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận). - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 (9) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (10) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
25	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất	- 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. (4) Thông tư số 23/2014/TT-

	hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.		nếu có nhu cầu.	đồng/giấy.		BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
26	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 50.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 25.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-

						UBND ngày 21/12/2016.
27	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực khác: 14.000 đồng/giấy.	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 (6) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (7) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (8) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018. (9) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.
28	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện; - Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ủy	- Lệ phí: + Thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị: 28.000 đồng/giấy + Khu vực	Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	(1) Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014

		ngày làm việc. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	ban nhân dân xã nếu có nhu cầu.	khác: 14.000 đồng/giấy.		(4) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 (5) Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 (6) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (7) Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 (8) Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã

1	Hòa giải tranh chấp đất đai	- 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.	Không quy định.	Không quy định.	(1) Luật đất đai 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng trị)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đơn giá dịch vụ công	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân.	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	- Luật đất đai năm 2013. - Luật nhà ở năm 2014. - Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, có hiệu lực từ ngày 03/3/2017. - Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp
2	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
3	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	

4	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	và Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
6	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
7	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND	

	đăng ký thế chấp	làm việc tiếp theo.	UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân		ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
8	Xoá đăng ký thế chấp	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	
9	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Không	
10	Hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	Trong ngày làm việc; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận một cửa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với tổ chức; - Bộ phận một cửa UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân	Không	Áp dụng theo quy định tại mục 2.1, 2.2, biểu số 8 - Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.	